

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/03/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCS+RCDM+TD5	7:25	0+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 rc5-rcdm
2		TD3+TD5	9:25	22+0	0+0		17+5	0+0	

TTBDSX PL Cof' uuu' đ'au 9h50. (Petroserec hien cef' đ'au)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RC5 - RCDM - TD5	CREW: Linh - HUNG - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	29	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
2	LUU VĂN PHONG	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN HÒN	TD5	34-36	3	19		90	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	33	1	4	20	85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	42	1	4	78	75	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGỌC DANH	TD5	24	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀO QUANG MINH	TD5	37	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	TD5	27-28	2	12		72	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	32	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	30	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÀU TRONG HOANG	TD5	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	26	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	22	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	23	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
16	USATENKO DMITRII	TD5	19	1	11		100	DVL	Russian
17	BÀN PHÚC LONG	TD5	25	1	13		70	DVL	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TUÔNG	TD5	21	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

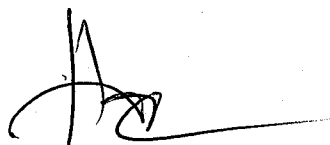
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	0	0	0	0	0	0	2	CHUYỂN 02 PAX TỪ RC5 SANG RCDM
2	RCDM	0	0	0	0	20	0		
3	TD5	18	20	117	1.340	98	22		
TOTAL		18	20	117	1.340	118	22		
WEIGHT KG				117	1.340	118			

GRAND TOAL: 1.575 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: TD3 - TD5	CREW: Linh - HUNG - PTUÁN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	94	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3				10	78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	82	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ SY HUNG	TD3	95	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN NGHIA	TD3	81	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	97	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	90	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO HOÀI VŨ	TD3	36-37	2	17		60	BASON-S	Vietnamese
11	LÊ MINH CHUÔNG	TD3	85	1	4		63	BASON-S	Vietnamese
12	DƯƠNG DANH THIN	TD3	92-93	2	13		70	BASON-S	Vietnamese
13	NGUYỄN MI XIL	TD3	96	1	5		68	BASON-S	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC SANG	TD3	35	1	8		65	BASON-S	Vietnamese
15	BUI XUÂN TRỌNG	TD3	38	1	6		70	BASON-S	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HUNG	TD3	83-84	2	13		70	DMC-MI	Vietnamese
17	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	88	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	85	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
19	VĂN TUẤN DŨNG	TD3	87	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	EREMEEV EVGHENHII	TD3	34	1	5		93	KHOAN	Russian
21	VŨ ĐÌNH LỢI	TD3	89	1	17		68	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD3	98-99,600	3	19		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	25	150	1.546	10	17		
2	TD5	0	0	0	0	60	5		
TOTAL		22	25	150	1.546	70	22		
WEIGHT KG				150	1.546	70			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 22:30
FLIGHT: CAP CI	TO: P6	CREW: TTrung - MTHAO - M Quan	ETA: 23:50

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LUU	P6				80	72	Y TE	Vietnamese
2	PHAM XUAN HOA	P6					75	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	0	0	147	80	3		
TOTAL		2	0	0	147	80	3		
WEIGHT KG				0	147	80			

GRAND TOAL: 227 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN